

Số -KH/ĐU

Tam Lư, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025

- Căn cứ Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập; Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập;

- Căn cứ Quyết định số 2859-QĐ/TU, ngày 20/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ; Kế hoạch số 11- KH/TU ngày 08/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh Thanh Hóa về kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025,

Ban Thường vụ Đảng ủy xã xây dựng kế hoạch kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025 đối với các đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, các đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai; phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường lãnh đạo của cấp ủy nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu về việc kê khai, công khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập kịp thời, đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục theo Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch công khai tài sản, thu nhập năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai đầy đủ, trung thực về tài sản, thu nhập; giải trình trung thực, rõ ràng về nguồn gốc của tài sản, thu nhập theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên; nộp bản kê khai tài sản, thu nhập đúng thời gian.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng kê khai, công khai

- Các đồng chí cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã.
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã.
- Các đồng chí cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý.

2. Hình thức công khai

Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập bằng một trong hai hình thức sau:

2.1. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập bằng hình thức niêm yết:

Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

2.2. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại cuộc họp:

Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và thư ký cuộc họp.

3. Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

3.1. Công khai trong tổ chức Đảng

- Chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc khối đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức công khai bản kê khai của đảng viên thuộc diện phải kê khai trong sinh hoạt chi bộ theo quy định.

- Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức công khai bản kê khai của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

+ Đơn vị tham mưu: Ban Xây dựng Đảng.

+ Thời gian hoàn thành: Đầu tháng 01/2026.

3.2. Công khai tại cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác

3.2.1. Đối với Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy: Công khai tại cơ quan Đảng ủy xã bằng hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công khai tại cuộc họp của lãnh đạo chủ chốt Cơ quan Đảng ủy xã.

3.2.2. Đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã công khai tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã bằng hình thức niêm yết tại trụ sở hoặc công khai tại cuộc họp gồm toàn thể cán bộ, công chức thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

3.2.3. Đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã đang công tác tại các cơ quan, đơn vị: Công khai tại cơ quan, đơn vị nơi đang công tác bằng hình thức niêm yết tại trụ sở hoặc công khai tại cuộc họp của cơ quan, đơn vị nơi thường xuyên làm việc.

3.2.4. Đối với Trưởng, Phó các ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý: Công khai tại cơ quan, đơn vị nơi thường xuyên làm việc bằng hình thức niêm yết tại trụ sở hoặc công khai tại cuộc họp của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Thời gian hoàn thành công khai: **trước ngày 15/01/2026.**

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Đảng ủy viên, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý.

Kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu, đầy đủ, trung thực, rõ ràng của bản kê khai và tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo quy định, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin trong bản kê khai tài sản, thu nhập của mình; nộp bản kê khai về Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng).

2. Ban Xây dựng Đảng:

- Tổ chức tiếp nhận bản kê khai, xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch kê khai, công khai tài sản, thu nhập của các đồng chí cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, các đồng chí Đảng ủy viên, cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo đúng quy định của Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; triển khai công tác kê khai, công khai tài sản thu nhập đảm bảo đúng quy định, hiệu quả theo Kế hoạch.

- Giao bản kê khai (01 bản chính) của cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý về Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập và bàn giao trực tiếp bản chính hồ sơ kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025 của các đồng chí diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý về Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày **25/02/2026** để lưu theo quy định, đồng thời bàn giao 01 bản chính kê khai cho cơ quan kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập theo quy định (*Ủy ban kiểm tra Đảng ủy*).

Hồ sơ kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025 (**02 bộ**) gồm:

- Danh sách cán bộ có nghĩa vụ kê khai tài sản;
- Kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai, các tài liệu về công khai Bản kê khai tài sản của cơ quan, đơn vị;
- Biên bản họp nếu công khai Bản kê khai trong hội nghị của cơ quan, đơn vị; Biên bản niêm yết và kết thúc niêm yết bản kê khai nếu công khai kê khai bằng hình

thức niêm yết;

- Bản kê khai tài sản của cá nhân;
- Báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiếp nhận và lưu trữ 01 bộ hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo dõi phục vụ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

Yêu cầu các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị và các đồng chí cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý thuộc diện phải kê khai tài sản thu nhập nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025 theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Các đ/c Đảng ủy viên,
- UBKT Đảng ủy,
- MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Phạm Thị Hoan